

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mầm
2. Ông Nguyễn Ngọc Khương

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 276/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Ngọc Nh**, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1992, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn Tr, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Ng và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Thế V**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1979, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: bốc vác; trình độ học vấn lớp: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng T (đã chết) và bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn N**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1971, tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn lớp: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N (đã chết) và con bà Huỳnh Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Ngô Thị Ánh H, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2014, bị Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Nữ Kiều D, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 23/5/2020, Đặng Thế V đang ở ki ốt bán hàng số 38-40 tại chợ đầu mối T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do bà Trần Nữ Kiều D làm chủ (Ki ốt này do bà D hợp đồng thuê của Ban quản lý chợ đầu mối để buôn bán trái cây). Lúc này, Vũ Ngọc Nh cùng 01 người đàn ông (hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) là tài xế chạy xe chở hàng hóa trong chợ T đi đến ki ốt ngồi chơi với V. Sau đó cả ba rủ nhau đánh bài phỏm được thua bằng tiền thì người thanh niên đi mua bộ bài tây loại 52 lá dùng làm công cụ đánh bạc. Sau đó, V, Nh và người thanh niên cùng ngồi xung quan chiếc bàn nhựa để đánh bạc. Quá trình đánh bạc các con bạc thống nhất không đấu chớn, mà thua đến đâu lấy tiền trong người ra đánh tiếp. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì người thanh niên nghỉ không đánh nữa và ra về, thì Phạm Văn N vào thay chỗ tiếp tục đánh bạc với V, Nh. Đánh đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an phường Tân Hòa pháp hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Thu giữ trên sòng bài số tiền 2.240.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, thu giữ trên người của các bị cáo tổng số tiền 9.350.000 đồng, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 03 cái ghế nhựa màu đỏ.

Hình thức đánh bài phỏm: Khi bắt đầu đánh bạc, một người ngẫu nhiên chia bài 52 lá, chia lần lượt làm 03 phần cho 03 người, sau đó ai về nhất sẽ được chia ván tiếp theo, người nào chia bài thì có 10 lá bài, người còn lại thì 09 lá bài. Số bài còn lại được úp lại đặt giữa sòng bạc để các con bạc bốc bài. Chia bài xong, người thắng thắng nhất sẽ đánh trước, mỗi lần chỉ đánh 01 quân bài, nếu người ngồi liền kề bên theo chiều đánh lấy (ăn) được 01 quân bài cùng các quân bài trên tay mình tạo thành phỏm thì người này không được bốc bài mà phải đánh đi 01 quân bài khác trên tay

mình. Quân bài lấy (ăn) được thì người đánh phải chung tiền cho người lấy (ăn). Nếu không lấy (ăn) được bài của người đánh thì người này phải bốc 01 lá bài để ở giữa sòng rồi đánh 01 quân bài đi cho người kế tiếp. Cứ đánh như vậy cho đến khi ván bài kết thúc, tức là có bài Ù, hoặc mỗi người đánh đến quân bài thứ 4 thì hạ phỏm, tính điểm, tính tiền thắng, thua để chung tiền cho nhau. Quy ước: 01 phỏm gồm 03 quân bài cùng loại trở lên như 03 quân 9, 04 quân 9 hoặc 03 quân bài theo thứ tự tăng dần cùng một chất cơ, rô, chuồn, bích. Bài Ù là bài có 9 quân tạo thành phỏm. Ai đánh bài mà bị người ngồi kề bên lấy (ăn) 03 quân bài liên tiếp tạo thành bài Ù thì phải đền bài, nghĩa là phải chung tiền cho những người còn lại. Cách tính điểm bài như sau: Từ quân 2 đến quân 10 được gọi và tính điểm theo số hiển thị trên lá bài. Các quân bài J (bò) tính 11 điểm, Q (đám) tính 12 điểm, K (già) tính 13 điểm, A (xì) tính 01 điểm. Có 04 chất gồm: Cơ, rô, chuồn, bích. Bài nào có phỏm và tổng điểm của những quân bài không tạo thành phỏm thấp nhất thì về nhất thì thắng hai người còn lại, người thua nhì có phỏm và có điểm cao đứng thứ hai, thua ba tức là có phỏm và có điểm cao thứ ba... Bài không có phỏm nào gọi là cháy.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Đặng Thế V khai: Khi đánh bạc bị cáo mang theo số tiền 4.340.000 đồng và sẽ sử dụng hết vào việc đánh bạc nếu đánh thua. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên tay của V số tiền 1.200.000 đồng, thu giữ trên người V số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy, V đánh thắng bạc số tiền 860.000 đồng.

Bị cáo Vũ Ngọc Nh khai: Khi đánh bạc bị cáo mang theo số tiền 4.420.000 đồng và sẽ sử dụng hết vào việc đánh bạc nếu đánh thua. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên tay của Nh số tiền 500.000 đồng, thu giữ trên người Nh số tiền 4.120.000 đồng. Như vậy, Nh đánh thắng bạc số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn N khai: Khi đánh bạc bị cáo mang theo số tiền 1.530.000 đồng và sẽ sử dụng hết vào việc đánh bạc nếu đánh thua. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên tay của N số tiền 540.000 đồng, thu giữ trên người N số tiền 1.230.000 đồng. Như vậy, N đánh thắng bạc số tiền 240.000 đồng.

Bản cáo trạng số 282/CT-VKSTP.BMT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Vũ Ngọc Nh, Đặng Thế V và Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc Nh mức án từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thế V mức án từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N mức án từ 02 năm 06 tháng – 03 năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. Buôn Ma Thuột đã giao trả: 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ và 01 cái bàn nhựa màu đỏ cho bà Trần Nữ Kiều D là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn.

Đối với số tiền 11.590.000đ thu trên chiếu bạc và thu trên người của các bị cáo. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này, có đối tượng thanh niên là lái xe trong chợ đêm có tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 23/5/2020 tại ki ốt của bà Trần Nữ Kiều D thuộc chợ đầu mối T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.590.000 đồng.

[3] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/5/2020 tại ki ốt của bà Trần Nữ Kiều D thuộc chợ đầu mối T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Vũ Ngọc Nh, Đặng Thế V và Phạm Văn N tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an phường Tân Hòa bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện là phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt của cuộc sống gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với tính chất, mức độ, nhân thân khác nhau nên Hội đồng xét xử cần cụ thể hóa hành vi và cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5.1] Đối với các bị cáo Vũ Ngọc Nh và Đặng Thế V, bị cáo Nh dùng số tiền 4.420.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo V dùng số tiền 4.340.000 đồng vào việc đánh bạc, các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nh và bị cáo V là ngang bằng nhau là phù hợp.

[5.2] Đối với bị cáo Phạm Văn N, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 1.530.000 đồng, bị cáo là người tham gia đánh bạc thế chỗ người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là thấp hơn bị cáo Nh và bị cáo V là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là những người lao động làm thuê tại chợ đêm đầu mối T, đều có hoàn cảnh khó khăn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8.1] Đối với các bị cáo Đặng Thế V và Vũ Ngọc Nh, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự học tập, cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[8.2] Đối với bị cáo Phạm Văn N, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 1.530.000 đồng, ít hơn so với các bị cáo V và Nh, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo là người không được học hành, phải đi lao động làm thuê. Do vậy, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là những người lao động làm thuê tại chợ đầu mối, có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Xét mức hình phạt, về xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với số tiền 11.590.000 thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, bao gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là 2.240.000 đồng. Thu trên người của Đặng Thế V 4.000.000 đồng; thu của Vũ Ngọc Nh 4.120.000 đồng; thu của Phạm Văn N 1.230.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.2] Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn, phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.3] Đối với 01 (một) cái bàn nhựa màu đỏ và 03 (ba) cái ghế nhựa màu đỏ mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, qua điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Nữ Kiều D, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả những tài sản trên cho bà D là chủ sở hữu nhận sử dụng. Xét việc giao trả là đúng đắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về vấn đề khác: Trong vụ án này, có đối tượng thanh niên là lái xe trong chợ đêm có tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc Nh, Đặng Thế V và Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Ngọc Nh, Đặng Thế V và Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc” .

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Ngọc Nh** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thế V** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Nh cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Thế V cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Vũ Ngọc Nh, Đặng Thế V thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Vũ Ngọc Nh và Đặng Thế V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/6/2020 (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn giữ tính từ ngày UBND phường Th, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn Nn cho UBND phường Th, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn N.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.590.000 đồng. Đây là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[2.2] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

[2.3] Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. Buôn Ma Thuật đã giao trả 01 cái bàn nhựa màu đỏ và 03 cái ghế nhựa màu đỏ cho bà Trần Nữ Kiều D là chủ sở hữu nhận sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể theo biên lai thu tiền số 0000517 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-8-2020 giữa

Chi cục Thi hành án dân sự TP. B với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Ngọc Nh, Đặng Thế V và Phạm Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND xã D, huyện K;
- UBND phường T, thành phố P;
- UBND xã N, thị xã V;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức